

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Dương Linh Ái	9/1	001	01	
2	Hà Thanh Hội An	9/4	002	01	
3	Huỳnh Hoài An	9/4	003	01	
4	Nguyễn Hoàng Nhật An	9/4	004	01	
5	Lê Hoàng Hồng Ân	9/5	005	01	
6	Cáp Hoàng Nam Anh	9/2	006	01	
7	Đặng Huyền Trâm Anh	9/8	007	01	
8	Dương Vân Anh	9/5	008	01	
9	Hoàng Ngọc Minh Anh	9/4	009	01	
10	Lê Phạm Kiều Anh	9/4	010	01	
11	Lê Thị Lan Anh	9/6	011	01	
12	Ngô Thị Lan Anh	9/6	012	01	
13	Nguyễn Ngọc Phương Anh	9/2	013	01	
14	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	9/7	014	01	
15	Nguyễn Nông Phương Anh	9/4	015	01	
16	Nguyễn Phạm Phương Anh	9/6	016	01	
17	Nguyễn Phương Lan Anh	9/6	017	01	
18	Nguyễn Thị Minh Anh	9/4	018	01	
19	Nguyễn Thị Vân Anh	9/4	019	01	
20	Nguyễn Thị Vân Anh	9/4	020	01	
21	Nguyễn Trần Thế Anh	9/1	021	01	
22	Nguyễn Tuấn Anh	9/3	022	01	
23	Phạm Quế Anh	9/5	023	01	
24	Trương Thị Anh	9/5	024	01	

DANH SÁCH SỔ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Võ Việt Anh	9/5	025	02	
2	Lê Ngọc Ánh	9/8	026	02	
3	Phạm Ngọc Ánh	9/3	027	02	
4	Nguyễn Trung Bắc	9/3	028	02	
5	Đặng Quốc Bảo	9/3	029	02	
6	Lê Quốc Bảo	9/3	030	02	
7	Nguyễn Thế Bảo	9/1	031	02	
8	Phan Hoàng Quốc Bảo	9/4	032	02	
9	Thái Gia Bảo	9/5	033	02	
10	Trần Gia Bảo	9/2	034	02	
11	Trần Quốc Bảo	9/5	035	02	
12	Vũ Gia Bảo	9/4	036	02	
13	Bùi Phạm Thái Bình	9/7	037	02	
14	Nguyễn Xuân Cảnh	9/4	038	02	
15	Nguyễn Phúc Chấn	9/1	039	02	
16	Lê Ngọc Diễm Châu	9/3	040	02	
17	Nguyễn Minh Châu	9/8	041	02	
18	Nguyễn Thị Hồng Châu	9/4	042	02	
19	Trương Ngọc Châu	9/6	043	02	
20	Vũ Phạm Kim Minh Châu	9/1	044	02	
21	Mai Thị Linh Chi	9/5	045	02	
22	Phạm Thị Kim Chi	9/8	046	02	
23	Nguyễn Đình Công	9/6	047	02	
24	Nguyễn Văn Cương	9/1	048	02	

DANH SÁCH SỔ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Quang Cường	9/5	049	03	
2	Trần Trí Cường	9/8	050	03	
3	Đỗ Nguyễn Minh Đăng	9/7	051	03	
4	Hồ Ngọc Thành Danh	9/5	052	03	
5	Nguyễn Thành Đạt	9/8	053	03	
6	Nguyễn Trần Duy Đạt	9/5	054	03	
7	Trịnh Tấn Đạt	9/1	055	03	
8	Vũ Tiến Đạt	9/3	056	03	
9	Trương Khả Di	9/4	057	03	
10	Vũ Hoàng Diễm	9/1	058	03	
11	Lê Thị Ngọc Diệp	9/6	059	03	
12	Huỳnh Thị Đình Đình	9/3	060	03	
13	Hoàng Thụy Minh Đoan	9/7	061	03	
14	Đồng Công Đức	9/5	062	03	
15	Ngô Nguyễn Hồng Đức	9/7	063	03	
16	Tôn Huy Đức	9/3	064	03	
17	Nguyễn Hùng Dũng	9/1	065	03	
18	Phạm Anh Dũng	9/6	066	03	
19	Dương Quốc Được	9/4	067	03	
20	Nguyễn Hải Dương	9/3	068	03	
21	Phạm Thái Dương	9/8	069	03	
22	Trịnh Thùy Dương	9/6	070	03	
23	Trương Ngọc Dương	9/3	071	03	
24	Bùi Hiếu Duy	9/8	072	03	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Lý Anh Duy	9/1	073	04	
2	Nguyễn Đức Duy	9/8	074	04	
3	Nguyễn Văn Duy	9/5	075	04	
4	Phạm Nguyễn Phương Duy	9/7	076	04	
5	Đặng Thị Quỳnh Duyên	9/5	077	04	
6	Hà Thị Mỹ Duyên	9/8	078	04	
7	Nguyễn Ngọc Bảo Duyên	9/6	079	04	
8	Nguyễn Thị Ánh Duyên	9/6	080	04	
9	Vũ Đức Duyên	9/2	081	04	
10	Đinh Thị Hương Giang	9/6	082	04	
11	Nguyễn Ngọc Hương Giang	9/6	083	04	
12	Nguyễn Thị Song Hà	9/6	084	04	
13	Tô Bá Hải	9/7	085	04	
14	Đào Huỳnh Gia Hân	9/7	086	04	
15	Lê Thị Hằng	9/3	087	04	
16	Nguyễn Thị Minh Hằng	9/7	088	04	
17	Nguyễn Thị Thanh Hằng	9/7	089	04	
18	Nguyễn Hồng Hạnh	9/2	090	04	
19	Hồ Ngọc Hào	9/6	091	04	
20	Huỳnh Minh Hào	9/3	092	04	
21	Nguyễn Trung Hậu	9/7	093	04	
22	Trương Phúc Hậu	9/8	094	04	
23	Lê Thị Thu Hiền	9/7	095	04	
24	Nguyễn Thái Hiền	9/6	096	04	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Thanh Hiền	9/8	097	05	
2	Trịnh Hoàng Hiệp	9/8	098	05	
3	Đỗ Huy Hiếu	9/8	099	05	
4	Nguyễn Ngọc Trung Hiếu	9/4	100	05	
5	Trần Nhân Hiếu	9/7	101	05	
6	Lương Phát Hoài	9/4	102	05	
7	Nguyễn Thị Thu Hoài	9/6	103	05	
8	Lương Huy Hoàng	9/4	104	05	
9	Nguyễn Khánh Hoàng	9/6	105	05	
10	Trần Trọng Hoàng	9/1	106	05	
11	Nguyễn Ngọc Phương Hồng	9/7	107	05	
12	Lê Quang Hợp	9/1	108	05	
13	Phạm Hoàng Huân	9/2	109	05	
14	Ngô Thị Kim Huệ	9/3	110	05	
15	Nguyễn Thị Thu Huệ	9/4	111	05	
16	Nguyễn Quốc Hưng	9/3	112	05	
17	Đinh Thị Mai Hương	9/8	113	05	
18	Lại Ngọc Lan Hương	9/8	114	05	
19	Lê Việt Hương	9/1	115	05	
20	Mai Xuân Hương	9/3	116	05	
21	Nguyễn Hoàng Thanh Hương	9/8	117	05	
22	Âu Gia Huy	9/2	118	05	
23	Bùi Quốc Huy	9/1	119	05	
24	Châu Nhật Huy	9/2	120	05	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Đặng Đức Huy	9/5	121	06	
2	Đặng Trường Huy	9/7	122	06	
3	Hoàng Gia Huy	9/3	123	06	
4	Lê Gia Huy	9/3	124	06	
5	Nguyễn Duy Quốc Huy	9/3	125	06	
6	Nguyễn Trọng Hà Huy	9/2	126	06	
7	Phạm Quang Huy	9/3	127	06	
8	Phạm Quốc Huy	9/3	128	06	
9	Tổng Hoàng Huy	9/2	129	06	
10	Trần Đình Phương Huy	9/2	130	06	
11	Trịnh Hoàng Gia Huy	9/2	131	06	
12	Nguyễn Thị Huyền	9/6	132	06	
13	Nguyễn Thị Thanh Huyền	9/1	133	06	
14	Trần Thị Mỹ Huyền	9/5	134	06	
15	Vũ Minh Huyền	9/6	135	06	
16	Nguyễn Kinh Kha	9/1	136	06	
17	Vũ Anh Kha	9/2	137	06	
18	Nguyễn Hoàng Duy Khang	9/5	138	06	
19	Trần Duy Khang	9/2	139	06	
20	Nguyễn Hoàng Khanh	9/3	140	06	
21	Đỗ Nguyễn Đức Khánh	9/6	141	06	
22	Mai Trần Quốc Khánh	9/1	142	06	
23	Nguyễn Đồng Quốc Khánh	9/3	143	06	
24	Nguyễn Minh Khánh	9/5	144	06	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	9/8	145	07	
2	Nguyễn Thụy Vân	Khánh	9/2	146	07	
3	Trần Quang	Khánh	9/5	147	07	
4	Bùi Minh	Khoa	9/7	148	07	
5	La Nguyễn Đăng	Khoa	9/2	149	07	
6	Nguyễn Trà Đăng	Khoa	9/2	150	07	
7	Nguyễn Kỳ	Khuyên	9/3	151	07	
8	Nguyễn Trung	Kiên	9/8	152	07	
9	Nguyễn Tuấn	Kiệt	9/1	153	07	
10	Phan Tấn	Kỳ	9/4	154	07	
11	Đinh Trí	Lâm	9/1	155	07	
12	Ngô Phan Hoàng	Lâm	9/1	156	07	
13	Bùi Duy	Linh	9/5	157	07	
14	Đào Duy	Linh	9/8	158	07	
15	Đỗ Thị Khánh	Linh	9/3	159	07	
16	Ngô Duy	Linh	9/8	160	07	
17	Nguyễn Thị Diệu	Linh	9/3	161	07	
18	Nguyễn Thuý	Linh	9/4	162	07	
19	Võ Ánh	Linh	9/5	163	07	
20	Trịnh Bảo	Long	9/6	164	07	
21	Trần Gia	Luân	9/2	165	07	
22	Trần Hồng Cẩm	Ly	9/6	166	07	
23	Bùi Văn	Mạnh	9/3	167	07	
24	Lê Văn	Minh	9/5	168	07	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Hoàng Diễm My	9/4	169	08	
2	Ngô Tấn Nam	9/1	170	08	
3	Trần Nguyễn Quang Nam	9/1	171	08	
4	Trần Phương Nam	9/7	172	08	
5	Đỗ Nguyễn Hoàng Ngân	9/5	173	08	
6	Mai Thanh Ngân	9/8	174	08	
7	Nguyễn Kim Ngân	9/2	175	08	
8	Thái Thanh Ngân	9/8	176	08	
9	Nguyễn Minh Nghi	9/5	177	08	
10	Đặng Hồng Ngọc	9/7	178	08	
11	Dương Nguyễn Minh Ngọc	9/7	179	08	
12	Lê Thị Bích Ngọc	9/1	180	08	
13	Nguyễn Phú Ngọc	9/5	181	08	
14	Nguyễn Thị Bích Ngọc	9/3	182	08	
15	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	9/5	183	08	
16	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	9/6	184	08	
17	Phan Trần Bích Ngọc	9/1	185	08	
18	Trần Hồng Ngọc	9/2	186	08	
19	Trần Hồng Ánh Ngọc	9/8	187	08	
20	Đoàn Trung Nguyên	9/3	188	08	
21	Nguyễn Hoàng Thái Nguyên	9/3	189	08	
22	Nguyễn Phạm Vĩnh Nguyên	9/6	190	08	
23	Nguyễn Thanh Nguyên	9/7	191	08	
24	Lê Ngọc Hiền Nhân	9/3	192	08	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Phạm Quốc Thiện	Nhân	9/2	193	09	
2	Trần Cao	Nhân	9/1	194	09	
3	Dương Thống	Nhất	9/1	195	09	
4	Đặng Thị Hiền	Nhi	9/6	196	09	
5	Hoàng Hương	Nhi	9/5	197	09	
6	Lê Thị Hồng	Nhi	9/7	198	09	
7	Nguyễn Ngọc	Nhi	9/5	199	09	
8	Nguyễn Ngọc Lan	Nhi	9/7	200	09	
9	Nguyễn Phạm Quỳnh	Nhi	9/6	201	09	
10	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	9/1	202	09	
11	Nguyễn Thị Phương	Nhi	9/4	203	09	
12	Nguyễn Yên	Nhi	9/7	204	09	
13	Tôn Thị Thanh	Nhi	9/2	205	09	
14	Phạm Thái Thùy	Nhiên	9/3	206	09	
15	Đào Nguyễn Khánh	Như	9/5	207	09	
16	Đỗ Thị Ngọc	Như	9/3	208	09	
17	Lại Đoàn Quỳnh	Như	9/8	209	09	
18	Trần Đặng Quỳnh	Như	9/2	210	09	
19	Trần Mẫn	Như	9/3	211	09	
20	Trần Thị Huỳnh	Như	9/4	212	09	
21	Trịnh Quỳnh	Như	9/1	213	09	
22	Nguyễn Hoàng Yên	Nhung	9/6	214	09	
23	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9/7	215	09	
24	Nguyễn Hữu	Phát	9/1	216	09	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Huỳnh Gia	Phổ	9/4	217	10	
2	Lê Trần	Phong	9/1	218	10	
3	Đỗ Đức	Phú	9/4	219	10	
4	Trần Vũ Hoàng	Phúc	9/2	220	10	
5	Nguyễn Hồng	Phước	9/4	221	10	
6	Nguyễn Quốc	Phước	9/3	222	10	
7	Đỗ Duy	Phương	9/1	223	10	
8	Lê Nguyễn Hoài	Phương	9/4	224	10	
9	Lưu Hà Minh	Phương	9/4	225	10	
10	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	9/8	226	10	
11	Nguyễn Thái Thanh	Phương	9/2	227	10	
12	Nguyễn Trần Viễn	Phương	9/2	228	10	
13	Phan Nguyễn Nam	Phương	9/4	229	10	
14	Trần Thị Thu	Phương	9/4	230	10	
15	Trương Thị	Phương	9/7	231	10	
16	Vũ Minh	Phương	9/1	232	10	
17	Nguyễn Thị	Phượng	9/4	233	10	
18	Lê Trịnh Minh	Quân	9/3	234	10	
19	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	9/7	235	10	
20	Nguyễn Minh	Quang	9/8	236	10	
21	Nguyễn Minh	Quang	9/8	237	10	
22	Phan Hồng	Quang	9/8	238	10	
23	Vũ	Quang	9/7	239	10	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Vương Chí	Quốc	9/5	240	11	
2	Đỗ Đào Trúc	Quyên	9/2	241	11	
3	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	9/4	242	11	
4	Nguyễn Phương	Quỳnh	9/7	243	11	
5	Phạm Võ Như	Quỳnh	9/3	244	11	
6	Nguyễn Bích	Riệp	9/4	245	11	
7	Nguyễn Quang	Sang	9/6	246	11	
8	Phạm Hồng	Sơn	9/5	247	11	
9	Hồ Huỳnh Phát	Tài	9/3	248	11	
10	Ngô Tấn	Tài	9/8	249	11	
11	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	9/5	250	11	
12	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	9/7	251	11	
13	Nguyễn Thành	Tâm	9/4	252	11	
14	Nguyễn Cao	Thái	9/2	253	11	
15	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	9/1	254	11	
16	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	9/6	255	11	
17	Trần Thị Ngọc	Thắm	9/1	256	11	
18	Dương Quốc	Thắng	9/1	257	11	
19	Nguyễn Cao	Thắng	9/5	258	11	
20	Nguyễn Phan Phi	Thắng	9/7	259	11	
21	Đỗ Thị Yến	Thanh	9/1	260	11	
22	Lê Đoàn Thiên	Thanh	9/6	261	11	
23	Nguyễn Hoàng Phương	Thanh	9/5	262	11	

DANH SÁCH SỔ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Quốc	Thanh	9/5	263	12	
2	Nguyễn Tiến	Thành	9/6	264	12	
3	Phạm Công	Thành	9/1	265	12	
4	Bùi Thanh	Thảo	9/4	266	12	
5	Nguyễn Lê Vương	Thảo	9/6	267	12	
6	Nguyễn Phạm Huỳnh	Thảo	9/2	268	12	
7	Nguyễn Thanh	Thảo	9/8	269	12	
8	Phạm Thị Phương	Thảo	9/2	270	12	
9	Trần Thị Hương	Thảo	9/2	271	12	
10	Nguyễn Quang	Thế	9/2	272	12	
11	Nguyễn Đình	Thiên	9/8	273	12	
12	Nguyễn Hữu	Thịnh	9/5	274	12	
13	Vũ Văn	Thịnh	9/8	275	12	
14	Nguyễn Thị Kim	Tho	9/1	276	12	
15	Nguyễn Thị	Thu	9/5	277	12	
16	Phạm Kim	Thu	9/8	278	12	
17	Phan Lê Anh	Thư	9/7	279	12	
18	Trần Ngọc	Thư	9/2	280	12	
19	Trương Thị Thiên	Thư	9/2	281	12	
20	Phạm Mạnh	Thức	9/4	282	12	
21	Trần Hoài	Thương	9/7	283	12	
22	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	9/7	284	12	
23	Nguyễn Vũ Minh	Thùy	9/1	285	12	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Phạm Mai Phương Thùy	9/2	286	13	
2	Phạm Lê Thanh Thùy	9/6	287	13	
3	Hà Minh Thuyên	9/2	288	13	
4	Huỳnh Thị Hồng Thy	9/8	289	13	
5	Trần Vũ Thanh Thy	9/5	290	13	
6	Đào Minh Tiên	9/5	291	13	
7	Lê Nhật Tiến	9/1	292	13	
8	Võ Thành Tiến	9/5	293	13	
9	Huỳnh Ngọc Phước Toàn	9/8	294	13	
10	Phan Quốc Toàn	9/1	295	13	
11	Nguyễn Thụy Phương Trâm	9/4	296	13	
12	Nguyễn Ngọc Trâm	9/6	297	13	
13	Phạm Thị Huyền Trâm	9/1	298	13	
14	Nguyễn Thị Trang	9/7	299	13	
15	Phạm Huyền Trang	9/5	300	13	
16	Trần Ngọc Đoan Trang	9/7	301	13	
17	Văn Đỗ Thùy Trang	9/5	302	13	
18	Nguyễn Hoàng Trí	9/5	303	13	
19	Thân Minh Trí	9/7	304	13	
20	Võ Nguyễn Hoàng Trí	9/5	305	13	
21	Đỗ Phạm Hoàng Trinh	9/6	306	13	
22	Đỗ Phương Trinh	9/6	307	13	
23	Nguyễn Bích Phương Trinh	9/8	308	13	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hà Tuyết Trinh	9/4	309	14	
2	Nguyễn Trần Khánh Trinh	9/3	310	14	
3	Nguyễn Quốc Trọng	9/2	311	14	
4	Bùi Thanh Trúc	9/1	312	14	
5	Trần Thị Thanh Trúc	9/2	313	14	
6	Nguyễn Thành Trung	9/3	314	14	
7	Trà Minh Trung	9/1	315	14	
8	Võ Hoàng Trung	9/2	316	14	
9	Bạch Lâm Trường	9/1	317	14	
10	Nguyễn Linh Trường	9/2	318	14	
11	Ngô Cẩm Tú	9/6	319	14	
12	Trần Thị Thanh Tú	9/6	320	14	
13	Nguyễn Anh Tuấn	9/1	321	14	
14	Nguyễn Anh Tuấn	9/7	322	14	
15	Nguyễn Quang Tuấn	9/7	323	14	
16	Trần Quang Tuấn	9/3	324	14	
17	Nguyễn Thanh Tùng	9/4	325	14	
18	Phạm Bá Tùng	9/2	326	14	
19	Phạm Thanh Tùng	9/6	327	14	
20	Đàm Thanh Tuyển	9/3	328	14	
21	Vũ Thanh Tuyển	9/8	329	14	
22	Trần Minh Tuyết	9/8	330	14	
23	Lê Mai Phương Uyên	9/6	331	14	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Lê Thảo Uyên	9/4	332	15	
2	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	9/2	333	15	
3	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	9/5	334	15	
4	Nguyễn Phương Uyên	9/7	335	15	
5	Phạm Đặng Như Uyên	9/6	336	15	
6	Bùi Trần Ái Vân	9/6	337	15	
7	Nguyễn Thị Thanh Vân	9/7	338	15	
8	Phùng Thảo Vân	9/7	339	15	
9	Phạm Trần Nhật Vi	9/7	340	15	
10	Trần Nguyễn Thúy Vi	9/8	341	15	
11	Nguyễn Hoàng Việt	9/8	342	15	
12	Nguyễn Văn Việt	9/1	343	15	
13	Đào Đức Vinh	9/7	344	15	
14	Bùi Vũ Thùy Vương	9/1	345	15	
15	Ngô Hà Yến Vy	9/7	346	15	
16	Nguyễn Lê Tường Vy	9/4	347	15	
17	Nguyễn Thảo Vy	9/4	348	15	
18	Nguyễn Thị Thanh Vy	9/4	349	15	
19	Phùng Thảo Vy	9/7	350	15	
20	Trương Thúy Vy	9/4	351	15	
21	Trịnh Minh Vỹ	9/8	352	15	
22	Lê Nguyễn Phi Yến	9/8	353	15	
23	Nguyễn Mai Kim Yến	9/6	354	15	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG THI HKI
KHỐI 9 - Năm học: 2015 - 2016

TT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	PHÒNG THI	GHI CHÚ
				1	24
				2	24
				3	24
				4	24
				5	24
				6	24
				7	24
				8	24
				9	24
				10	23
				11	23
				12	23
				13	23
				14	23
				15	23
					354